TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 231/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân
1. Ông Trần Phi Long
2. Bà Võ Thị Lan

*Thư ký phiên toà***:** Bà Đỗ Thị A Nguyệt – Thư ký TAND thị xã Điện Bàn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2018 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1.<u>Nguyên đơn</u>: Bà Nguyễn Thị A - Sinh năm 1973 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn XD, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

2.<u>Bị đơn</u>: Ông Trương Văn B - Sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn XD, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 19 tháng 02 năm 2018 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

<u>Về quan hệ hôn nhân</u>: Bà Nguyễn Thị A và ông Trương Văn B kết hôn vào ngày 22/01/1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, thị xã Điện Bàn kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông B không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, chơi bời gây nợ nần chồng chất, không những thế ông B còn quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, rồi về nhà gây gỗ, đA đập vợ, mỗi lần vợ chồng cải vả nhau thì ông B lại bỏ nhà ra đi sống chung với người phụ nữ mà ông ta quen biết. Bà A cùng các con đã nhiều lần khuyên can ông B nên tu chí làm ăn để lo

cho gia đình vợ con nhưng ông B không nghe. Vợ chồng không còn tin tưởng và tôn trọng nhau, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, tình cảm ngày càng lạnh nhạt và đến nay không còn nữa nên bà A yêu cầu được ly hôn ông Trương Văn B.

Về con chung: Có 3 con chung đã thành niên gồm:

-Trương Thị S- Sinh ngày 10/7/1992

- Trương Văn T –Sinh ngày 20/12/1993
- Trương Văn V – Sinh ngày 10/12/1998

Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Trương Văn B đã được Tòa án giao thông báo về việc thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Trương Văn B vắng mặt không có lý do, Tòa án không làm việc được với ông B nên không có lời khai của ông B trong hồ sơ vụ án.

Tóm tắc ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết và xét xử vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn ông Trương Văn B nhiều lần vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà Nguyễn Thị A được ly hôn ông Trương Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị A yêu cầu ly hôn ông Trương Văn B, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Trương Văn B có nơi cư trú tại xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Trương Văn B kết hôn vào ngày 22/01/1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, thị xã Điện Bàn kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà Á và ông B là hợp pháp

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà A khai là do ông B không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, chơi bời gây nợ nần chồng chất, không những thế ông B còn quan

hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng thường xuyên cải vả nhau, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không còn tình cảm, lời khai của bà A phù hợp với nội dung xác minh do Tòa án thu thập được. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông B vắng mặt, không làm việc được với ông B nên không xác định được ý kiến của ông B đối với yêu cầu ly hôn của bà A và Tòa án không tiến hành hòa giải để động viên vợ, chồng về đoàn tụ chung sống do ông B nhiều lần vắng mặt không có lý do. Trong trường hợp này xét thấy vợ chồng bà A mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu ly hôn của bà A là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận xử cho bà A được ly hôn ông B là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Có 3 con chung đã thành niên nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và khoản 4 Điều 147 BLTTDS thì bà A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A đối với ông Trương Văn B về việc: "Ly hôn".

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A và ông Trương Văn B

2.Về quan hệ con chung: Có 3 con chung đã thành niên gồm:

+Trương Thị S- Sinh ngày 10/7/1992

+Trương Văn T –Sinh ngày 20/12/1993

+Trương Văn V – Sinh ngày 10/12/1998

3. Tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số: 0008863 ngày 21/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Công an TX Điện Bàn;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Nhung